

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TUY PHONG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 120/2020/HS-ST

Ngày: 17 – 11 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Ky.
2. Ông Từ Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn, Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2020, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2020/TLST-HS ngày 16/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HS ngày 23/10/2020 đối với bị cáo:

Lê Văn L (M), sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố A, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển, phụ xe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn P (chết) và bà Võ Thị Huỳnh L; Có vợ Lê Thị N và 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Không; Có 02 tiền sự:

- Ngày 14/6/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn L ra Quyết định số 132/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 14/9/2018;

- Ngày 21/11/2018 tại Quyết định số 52/QĐ-TA Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 12 tháng, chấp hành xong ngày 17/10/2019.

Về nhân thân:

- Ngày 31/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 90/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2016 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt ngày 11/6/2020 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công

an huyện Tuy Phong, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Thị Huỳnh L, sinh năm 1977 (Mẹ bị cáo) (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Lê Thị N, sinh năm 2000 (Vợ bị cáo) (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm G, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Trương Duy T, sinh năm 1993. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/6/2020 tổ công tác của Công an huyện Tuy Phong phối hợp với Công an thị trấn L tiến hành kiểm tra hộ nhà bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954 ở Khu phố A – thị trấn L phát hiện bắt quả tang Lê Văn L bán trái phép chất ma túy cho Phạm G. Thu giữ trên tay của Phạm G 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, kích thước 03×01cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, G khai nhận là ma túy đá vừa mua được của Lộc với giá 200.000 đồng. Thu giữ trên người của Lộc số tiền 3.700.000 đồng, L khai nhận trong đó có 200.000 đồng vừa bán ma túy đá cho G có được. Thu giữ trên nền nhà 01 gói nylon không màu được hàn kín, kích thước 03×02cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, L khai nhận là ma túy đá của L; Thu giữ 01 vỏ gói thuốc lá hiệu JET bên trong có 01 gói nylon màu trắng được hàn kín có kích thước 05×03cm và 01 gói nylon màu trắng được hàn kín có kích thước 03×03cm, bên trong 02 gói nylon này có chứa tinh thể màu trắng, L khai nhận là ma túy đá của L; thu giữ của Lộc 01 điện thoại di động OPPO màu bạc, 01 cân tiểu ly và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tại Bản kết luận giám định số 635/KLGD-PC09 ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0634gam, là Methamphetamine.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,3620gam, là Methamphetamine.

- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 1,9428gam, là Methamphetamine.

Lê Văn L khai nhận: Ngày 24/5/2020 Lê Văn L đi đến bến xe Miền Đông – thành phố Hồ Chí Minh mua của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, L đem số ma túy đá này về nhà bà Nguyễn Thị H (bà ngoại của L) phân lẻ thành 10 gói nylon có kích thước khác nhau, L sử dụng hết 05 gói và đã 02 lần bán cho người nghiện kiếm lời, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/6/2020 Phạm G nhắn tin cho Lê Văn L hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng thì L đồng ý và nói G mua cho L 02 card điện thoại di động mạng Viettel (mỗi cái trị giá 100.000 đồng). Sau đó, G đi đến nhà bà Nguyễn Thị H gặp L và đưa cho L 02 card điện thoại (tổng trị giá là 200.000 đồng), L nhận card điện thoại rồi giao cho G 01 gói ma túy đá.

- Lần 2: Khoảng 09 giờ 55 phút ngày 11/6/2020 Phạm G đi đến nhà bà Nguyễn Thị H gặp Lê Văn L hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng thì L đồng ý. L nhận của G 200.000 đồng rồi giao cho G 01 gói ma túy đá thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKSTP-HS ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 07 năm – 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon màu trắng kích thước 03×01cm đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 635/1 (mẫu M1 đã dùng hết trong công tác giám định); 01 gói nylon không màu kích thước 03×02cm đã cắt lấy mẫu và 0,2084gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 635/2; 01 gói nylon màu trắng được hàn kín có kích thước 05×03cm, 01 gói nylon màu trắng được hàn kín có kích thước 03×03cm đã cắt lấy mẫu và 1,1642gam mẫu M3 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 635/3; 01 cân tiểu ly; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá do không có giá trị sử dụng và là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

+ Trả cho bà Võ Thị Huỳnh L 3.500.000 đồng, trả cho bà Lê Thị N 01 điện thoại hiệu OPPO màu bạc có số thuê bao 0393934447 do không liên quan đến vụ án.

+ Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước 400.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng trong tổng số tiền 3.700.000 đồng đã thu giữ của bị cáo lúc bắt quả tang để đảm bảo thi hành án.

- *Ý kiến của bị cáo:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan.

- *Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Huỳnh L:* Số tiền 3.500.000 đồng bị thu giữ là tôi nhờ bị cáo đi lấy tiền giùm, tôi yêu cầu được nhận lại số tiền này.

- *Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị N:* Yêu cầu được nhận lại 01 điện thoại OPPO màu bạc có số thuê bao 0393934447, điện thoại của bị cáo bị hư nên mượn điện thoại của tôi, tôi không biết bị cáo mượn điện thoại để mua bán ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản kết luận giám định số 635/KLGD-PC09 ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, lời khai của người làm chứng, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/6/2020 và khoảng 09 giờ 55 phút ngày 11/6/2020 bị cáo Lê Văn L có hành vi 02 lần bán 02 gói ma túy đá (Methamphetamine) cho Phạm G thu lợi bất chính 400.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy, đi ngược lại lợi ích chung của toàn xã hội. Xét thấy bị cáo có 02 tiền sự, nhân thân xấu, các tội phạm có liên quan đến ma túy trên địa bàn huyện Tuy Phong ngày càng nhiều, do đó cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng do không có giá trị sử dụng và là vật cấm tàng trữ, lưu hành:

+ Mẫu vật (ma túy) hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 03 phong bì số 635/1, số 635/2, số 635/3 cùng có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

+ 01 cân tiểu ly màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 05 có chữ ký của Lê Văn L, Phạm G, Trương Duy Thoại, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Thanh Châu, Trần Quốc Bảo, Đặng Hoài Vĩ, điều tra viên Trần Đức Thống và dấu tròn đỏ của Công an thị trấn L.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 06 có chữ ký của Lê Văn L, Phạm Giang, Trương Duy Thoại, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Thanh Châu, Trần Quốc Bảo, Đặng Hoài Vĩ, điều tra viên Trần Đức Thống và dấu tròn đỏ của Công an thị trấn L.

Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước 400.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Trả cho bà Võ Thị Huỳnh L 3.500.000 đồng do số tiền này không liên quan đến vụ án, tiếp tục tạm giữ 200.000 đồng để bảo đảm thi hành án. Số tiền này hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong quản lý theo Biên lai thu tiền số 0002505 ngày 03/8/2020.

Trả cho bà Lê Thị N 01 điện thoại hiệu OPPO màu bạc có số thuê bao 0393934447 được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 04 có chữ ký của Lê Văn L, Đặng Hoài Vĩ, điều tra viên Trần Đức Thống và dấu tròn đỏ của Công an thị trấn L do không liên quan đến vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 11/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật (ma túy) hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 03 phong bì số 635/1, số 635/2, số 635/3 cùng có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

+ 01 cân tiểu ly màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 05 có chữ ký của Lê Văn L, Phạm G, Trương Duy Thoại, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn

Thanh Châu, Trần Quốc Bảo, Đặng Hoài Vĩ, điều tra viên Trần Đức Thống và dấu tròn đỏ của Công an thị trấn L.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 06 có chữ ký của Lê Văn L, Phạm G, Trương Duy Thoại, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Thanh Châu, Trần Quốc Bảo, Đặng Hoài Vĩ, điều tra viên Trần Đức Thống và dấu tròn đỏ của Công an thị trấn L.

Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước 400.000 đồng.

Trả cho bà Võ Thị Huỳnh L 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), tiếp tục tạm giữ 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để bảo đảm thi hành án. Số tiền này hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong quản lý theo Biên lai thu tiền số 0002505 ngày 03/8/2020.

Trả cho bà Lê Thị N 01 điện thoại hiệu OPPO màu bạc có số thuê bao 0393934447 được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 04 có chữ ký của Lê Văn L, Đặng Hoài Vĩ, điều tra viên Trần Đức Thống và dấu tròn đỏ của Công an thị trấn L.

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ